**DANH MỤC DỰ ÁN THU HÚT ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

**A. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI**

| **TT** | **Tên dự án** | **Mục tiêu dự án** | **Địa điểm thực hiện** | **Diện tích** | **Nguồn gốc đất** | | | **Điều kiện thu hồi đất đối với dự án thuộc diện thu hồi** | **Quy mô/thông số kỹ thuật** | **Tiến độ thực hiện** | **Tổng vốn đầu tư** | **Dự kiến hình thức lựa chọn nhà đầu tư** | **Giải trình lý do**  **đề xuất dự án** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đất công** | **Đất dân** | **Đất hỗn hợp *(công + dân)*** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* |
| 1 | Bến xe khách tỉnh Tây Ninh | Di dời bến xe Tây Ninh hiện hữu ra ngoài trong tâm TP Tây Ninh; đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ hỗ trợ hoạt động vận tải hành khách | Phường Hiệp Tân, TX Hòa Thành, cách ngã ba Cầu Nổi (giao giữa Quốc lộ 22B và Đường 30/4) khoảng 500 mét từ Ngã ba đi hướng TPHCM. | Tối thiểu 15.000 m2 (có thể nâng cấp đạt tiêu chuẩn bến xe loại 1) |  | x | x  (sai) | Công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ | Tối thiểu đạt tiêu chuẩn bến xe loại 2 | 2021-2023 | Ước tính trên 20 tỷ VND | Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư 2020 và Nghị định 25/2020/NĐ-CP | Sở GTVT bổ sung chủ trương cho di dời hoặc quy hoạch được duyệt, nghị quyết ... |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Các cảng thuỷ nội địa trên sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ Đông | Phát triển vận tải đa phương thức, nâng cao khả năng khai thác vận tải bằng đường thuỷ nội địa, góp phần giảm chi phí vận tải, tăng năng lực cạnh tranh hàng hoá. | Theo quy hoạch và do Nhà đầu tư đề xuất. UBND các huyện, Thị Xã xác định vị trí cụ thể. | Nhà đầu tư đề xuất |  | x |  | Công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thuỷ nội địa | Sở GTVT bổ sung | 2021-2025 | Sở GTVT bổ sung | Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư 2020 và Nghị định 25/2020/NĐ-CP | Sở GTVT bổ sung chủ trương mời gọi đầu tư hoặc quy hoạch được duyệt, nghị quyết ... |

**B. LĨNH VỰC XÂY DỰNG**

| **TT** | **Tên dự án** | **Mục tiêu dự án** | **Địa điểm thực hiện** | **Diện tích** | **Nguồn gốc đất** | | | **Điều kiện thu hồi đất đối với dự án thuộc diện thu hồi** | **Quy mô/thông số kỹ thuật** | **Tiến độ thực hiện** | **Tổng vốn đầu tư** | **Dự kiến hình thức lựa chọn nhà đầu tư** | **Giải trình lý do**  **đề xuất dự án** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đất công** | **Đất dân** | **Đất hỗn hợp *(công + dân)*** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Nghĩa trang nhân dân tập trung liên đô thị Trường Hòa | Phục vụ thành phố Tây Ninh, thị xã Hòa Thành, xã Chà Là thuộc H.DMC | Xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành.  (khi đất 21,26 ha đất Công ty CP cao su 1-5 Tây Ninh bàn giao địa phương quản lý) | Nghĩa trang 40 ha; nhà hỏa táng 2 ha; nhà tang lễ 2 ha |  |  | 21,26 ha đất công + đất dân | Theo quy định của Luật Đất đai | Quy mô 19.820 mộ; chôn cất 1 lần, cát táng và hỏa táng | 2022-2025 | 131 tỷ VND | Chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 29 Luật Đầu tư | QH nghĩa trang (UBND tỉnh duyệt tại QĐ số 2214/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 |
| 8 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 11 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 12 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**C. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

| **TT** | **Tên dự án** | **Mục tiêu dự án** | **Địa điểm thực hiện** | **Diện tích** | **Nguồn gốc đất** | | | **Điều kiện thu hồi đất đối với dự án thuộc diện thu hồi** | **Quy mô/thông số kỹ thuật** | **Tiến độ thực hiện** | **Tổng vốn đầu tư** | **Dự kiến hình thức lựa chọn nhà đầu tư** | **Giải trình lý do**  **đề xuất dự án** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đất công** | **Đất dân** | **Đất hỗn hợp *(công + dân)*** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* |  |  | *7* | *8* | *9* | *10* | *12* | *13* |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Dây chuyền bảo quản-chế biến nhãn và các loại trái cây khác gắn với tiêu thụ nông sản | Hình thành chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản chủ lực (Nhãn) và các loại trái cây, rau, củ,... của nông dân trên địa bàn thị xã Hòa Thành, các vùng lân cận | Ấp Trường Cửu Xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành | 2,0 ha | X |  |  | Theo quy định của Luật đất đai | Tiêu thụ ít nhất 60% sản lượng nhãn; 50% sản lượng nông sản khác trên địa bàn | 2021-2025 | 75 tỷ VND | - Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu. | - Hạn chế tổn thất về số lượng và chất lượng sản phẩm; tăng cường chế biến tạo ra sản phẩm đa dạng có giá trị gia tăng cao. Sở NNPTNT bổ sung quy hoạch ngành. |
| 8 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**D. DANH MỤC DỰ ÁN THU HÚT ĐẦU TƯ CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

| **TT** | **Tên dự án** | **Mục tiêu dự án** | **Địa điểm thực hiện** | **Diện tích** | **Nguồn gốc đất** | | | **Điều kiện thu hồi đất đối với dự án thuộc diện thu hồi** | **Quy mô/thông số kỹ thuật** | **Tiến độ thực hiện** | **Tổng vốn đầu tư** | **Dự kiến hình thức lựa chọn nhà đầu tư** | **Giải trình lý do**  **đề xuất dự án** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đất công** | **Đất dân** | **Đất hỗn hợp *(công + dân)*** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* |  |  | *7* | *8* | *9* | *10* | *12* | *13* |
| **I** | **TP Tây Ninh** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Thị xã Hòa Thành** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Thực hiện dự án thương mại dịch vụ *(Khu đất Nghĩa địa cũ)* | Đầu tư khu thương mại, dịch vụ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương | Giáp QL 22B, ấp Trường Ân, xã Trường Đông, TXHT | 13.949,8 m2 | x |  |  | Theo quy định của Luật Đất đai | Mật độ xây dựng tối đa 80%; 01 đến 06 tầng | 2021-2025 | 405,6 tỷ đồng | Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai | Văn bản số 5776/VP-KTTC ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh |
| 2 | Thực hiện dự án thương mại dịch vụ | Đầu tư khu thương mại, dịch vụ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương | Đường Lạc Long Quân, khu phố Hiệp Hòa, Phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, | 718,8 m2 | x |  |  | TT Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, đấu giá quyền sử dụng đất | Mật độ xây dựng tối đa 80%; 01 đến 06 tầng | 2021-2025 | 15 tỷ đồng | Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; | Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND tỉnh. |
| 3 | Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở xã Trường Hòa | Đầu tư tổ hợp khu thương mại, dịch vụ nhà ở, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương | Khu vực ấp Trường Cửu xã Trường Hòa, (khu đất Công ty cao su Tây Ninh đã bàn giao địa phương quản lý) | 20,3 ha *(Đất trống: 17,7 ha; đất trồng cây cao su: 2,6 ha)* | x |  |  | Theo quy định của Luật Đất đai | Mật độ xây dựng tối đa 60%; 01 đến 06 tầng | 2021-2025 | 4.750,2 tỷ đồng | Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai | Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương; |
| 4 | Khu thương mại dịch vụ xã Long Thành Nam | Đầu tư khu thương mại, dịch vụ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương | Giáp đường Trần Phú, ấp Giang Tân, xã Long Thành Nam cách Quốc lộ 22B 1,1km | 2,5 ha | x |  |  | Theo quy định của Luật Đất đai | Mật độ xây dựng tối đa 80%; 01 đến 06 tầng | 2021-2025 | 780 tỷ đồng | Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai | Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương |
| 5 | Khu thương mại dịch vụ xã Trường Đông | Đầu tư khu thương mại, dịch vụ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương | Giáp QL 22B, ấp Trường Ân, xã Trường Đông (cách trường tiểu học Trường Đông B 250m) | 0,6 ha | x |  |  | Theo quy định của Luật Đất đai | Mật độ xây dựng tối đa 80%; 01 đến 06 tầng | 2021-2025 | 187 tỷ đồng | Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai | Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương |
| 6 | Dự án đầu tư thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở phường Long Thành Trung | Đầu tư khu thương mại, dịch vụ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương | Hẻm 35 – đường Phạm Hùng, khu phố Long Chí, phường Long Thành Trung | 3,2 ha | x |  |  | Theo quy định của Luật Đất đai | Mật độ xây dựng tối đa 60%; 01 đến 06 tầng | 2021-2025 | 748,8 tỷ đồng | Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai | Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương |
| 7 | Khu vực công trình phúc lợi phục vụ cộng đồng, quảng bá du lịch... | Đầu tư công trình phúc lợi phục vụ cộng đồng. | Giáp đường Nguyễn Văn Linh, ấp Trường Cửu, xã Trường Hòa | 15,8 ha | x |  |  | Theo quy định của Luật Đất đai | Mật độ xây dựng tối đa 25%; 01 đến 04 tầng | 2021-2025 | 1.027 tỷ đồng | Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai | Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương |
| 8 | Khu thương mại dịch vụ-du lịch –nhà vườn sinh thái Gò Kén | Đầu tư Khu thương mại dịch vụ-du lịch | Khu vực Gò Kén –Phường Long Thành Trung, UBND TX Hòa Thành bổ sung vị trí cụ thể | 30 ha | x |  |  | Theo quy định của Luật Đất đai | Mật độ xây dựng tối đa 25%; 01 đến 04 tầng | 2021-2025 | 1.550 tỷ đồng | Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai | Đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH của địa phương,QHC đô thị TX Hòa Thành. |
| 9 | Đầu tư dự án thể dục – thể thao | Phục vụ nhu cầu thể dục – thể thao của cộng đồng | Đường Nguyễn Văn Linh, ấp Trường Lưu, xã Trường Đông (Sân vận động) | 0,9 ha | x |  |  | Theo quy định của Luật Đất đai | Mật độ xây dựng tối đa 25%; 01 đến 04 tầng | 2021-2025 | 58,5 tỷ đồng | Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai | Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương |
| 10 | Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở; khu du lịch, nghĩ dưỡng, du lịch, giải trí | Đầu tư Khu thương mại dịch vụ-du lịch, kết hợp Khu thương mại dịch vụ-du lịch –nhà vườn sinh thái Gò Kén, phục vụ du lịch, phát triển kinh tế- xã hội địa phương | Giáp QL 22B, phường Long Thành Trung, cách Kênh ao hồ 400m hướng đi về TP Tây Ninh | 14 ha *(Đất trồng lúa)* |  | x |  | Thu hồi theo Điều 62 Luật đất đai 2013 | Mật độ xây dựng tối đa 60%; 01 đến 06 tầng | 2021-2025 | 3.276 tỷ đồng | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu; | Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, QHC đô thị TX Hòa Thành. |
| 11 | Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở | Đầu tư Khu thương mại dịch vụ nhà ở, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương | Đường Thượng Thâu Thanh, khu phố Long Trung –phường Long Thành Trung, cách đường Phạm Hùng 500m | 13,1 ha *(Đất ở +đất trồng CLN: 3,1 ha; Đất trống 10 ha)* |  | x |  | Thu hồi theo Điều 62 Luật đất đai 2013 | Mật độ xây dựng tối đa 60%; 01 đến 06 tầng | 2021-2025 | 3.065,4 tỷ đồng | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu; | Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, QHC đô thị TX Hòa Thành. |
| 12 | Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở | Đầu tư Khu thương mại dịch vụ nhà ở, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương | Long Thành Trung, giáp kênh ao hồ-Phường Hiệp Tân, cách đường Phạm Văn Đồng 300m | 30 ha |  | x |  | Thu hồi theo Điều 62 Luật đất đai 2013 | Mật độ xây dựng tối đa 60%; 01 đến 06 tầng | 2021-2025 | 7.020 tỷ đồng | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu; | Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, QHC đô thị TX Hòa Thành. |
| 13 | Khu thương mại dịch vụ-du lịch | Đầu tư Khu thương mại dịch vụ nhà ở, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp du lịch tâm linh khu vực Tòa thánh Cao đài | Khu vực Sân cu-phường Long Thành Bắc (hướng Bắc giáp đường 781, hướng Nam giáp đường Châu Văn Liêm, cách Tòa Thánh Cao Đài 200m) | 32 ha *(Đất ở+ đất trồng CLN: 12 ha; đất trồng lúa 20 ha.)* |  | x |  | Thu hồi theo Điều 62 Luật đất đai 2013 | Mật độ xây dựng tối đa 80%; 01 đến 06 tầng | 2021-2025 | 7.488 tỷ đồng | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu | Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, QHC đô thị TX Hòa Thành. |
|  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |